

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-ST

Ngày 21 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Ông Nguyễn Tiến Sang.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** Ông Lại Hồng Thái - Kiểm sát viên.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:** Ông Bùi Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2025 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực V thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025, đối với bị cáo:

Trần Sách Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06/11/1986 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034086006XXX; con ông Trần Sách B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H; có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày

31/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- **Người chứng kiến:**

1. Anh Cao Văn S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Vũ Hữu Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2024, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tuần tra tại trục đường thuộc thôn TĐ, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện Trần Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển số đăng ký 60S1 - XXXX chở Trần Sách Q có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Cao Văn S và anh Vũ Hữu Q, tổ công tác đã kiểm tra và thu tại túi quần dài bên phải phía trước Q đang mặc 01 gói được gói bằng túi nilon trong suốt có khóa kẹp viền màu xanh bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Q khai đó là ma túy đá, Q mua mục đích để sử dụng cho bản thân; kiểm tra người Th, không thu giữ tài sản, đồ vật gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ của Q gửi giám định; ngoài ra, còn quản lý của Q 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển số đăng ký 60S1 - XXXX, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Sách Q khai nhận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/12/2024, Trần Văn Th đến nhà Q, Q rủ Th sang xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình chơi, Th đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển số đăng ký 60S1 - XXXX (xe của Q) chở Q sang xã TQ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn TĐ, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình, Q bảo Th dừng xe đứng chờ, còn Q đi bộ vào khu vực nghĩa trang cách đó khoảng 200m gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 300.000

đồng. Mua xong, Q cất túi ma túy đá vào túi quần dài bên phải phía trước đang mặc rồi quay lại chỗ Th và bảo Th chở Q về. Khi đi đến đường thuộc thôn TĐ, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, kiểm tra và thu giữ tại túi quần dài bên phải phía trước Q đang mặc 01 gói được gói bằng túi nilon trong suốt có khóa kẹp viền màu xanh bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt vào hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày. Việc Q đi mua và cất giấu ma túy trên người trước khi bị cơ quan Công an phát hiện, Th không biết.

Tại Kết luận giám định số 1932/KL-KTHS ngày 30/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1632 gam (không phải một nghìn sáu trăm ba mươi hai gam). *Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.*

Cáo trạng số 34/CT-VKSVT ngày 25/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Sách Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trần Sách Q khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả;
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Sách Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2024). Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 1932/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Sách Q đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Sách Q nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Sách Q khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2024 tại trục đường thuộc thôn TĐ, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Sách Q có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy đá, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1632 gam (không phải một nghìn sáu trăm ba mươi hai gam), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Trần Sách Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của Trần Sách Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những

gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Trần Sách Q không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Trần Sách Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định còn lại 0,1132 gam (không phẩy một nghìn một trăm ba mươi hai gam) được niêm phong trong 01 phong bì số 1932/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Trần Sách Q khai mua của một người thanh niên khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn TĐ, xã TQ, huyện V, tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được thông tin cụ thể của người đó nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Đối với anh Trần Văn Th là người đã chở Trần Sách Q ngày 25/12/2024: Quá trình điều tra xác định, Th không biết mục đích đi mua ma túy của Q, không biết việc Q đi mua và cất giấu ma túy trên người trước khi bị cơ quan Công an phát hiện nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với Th là đúng pháp luật.

[11] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển số đăng ký 60S1 - XXXX, đã qua sử dụng, thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra xác định chủ xe là ông Dương Xuân M, sinh năm 1975, địa chỉ tại Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngày 17/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 86/QĐ-ĐCSKT-MT gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để ủy thác điều tra nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[12] Bị cáo Trần Sách Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Sách Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Sách Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Sách Q.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 0,1132 gam (không phải một nghìn một trăm ba mươi hai gam) ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 1932/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 25/02/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Sách Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Sách Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 21/3/2025).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương